

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HS-ST

Ngày: 11 - 07 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ất.

2. Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/TLST-HS ngày 18 – 5 – 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 19 tháng 3 năm 1986; Nơi sinh: Xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm M, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Trần Văn M và bà Nguyễn Thị S; Anh chị em ruột: Có 08 người (bị cáo là con thứ hai); Vợ: Dương Thị L1; Con: 01 con (sinh năm 2015); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

Người đại diện cho gia đình người bị hại:

Ông Nguyễn Văn N (chồng của người bị hại)

Sinh ngày 02 – 02 – 1964; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Có mặt.

(Người bị hại là bà Nguyễn Thị L2 đã chết)

Bị đơn dân sự:

Chị Nguyễn Thị L3

Sinh ngày 19 – 07 – 1984; Nơi cư trú: Xóm M, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải.

Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự: Ông Nguyễn Văn H

Sinh ngày 02 – 10 – 1959; Nơi cư trú: Xóm M, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An

(Giấy ủy quyền ngày 21 – 12 – 2016)

Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Trọng D

Sinh ngày 26 – 09 – 1994; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi như sau:

Vào ngày 20 tháng 12 năm 2016, Trần Văn Đ (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô hiệu DONG FENG mang biển kiểm soát 37C-xxx từ xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An vào tỉnh Quảng Trị để chở hàng. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, tại Km 564 + 100 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn S, xã V, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh, do trời mưa, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước, nên khi Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô quá gần xe mô tô mang biển kiểm soát 38K1-yyy đang đi cùng chiều trên phần đường giành cho xe cơ giới do chị Nguyễn Thị L2 điều khiển thì va chạm vào phía sau xe mô tô làm xe mô tô và chị L2 ngã xuống đường. Hậu quả, chị Nguyễn Thị L2 bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh, đến 14 giờ cùng ngày thì chết, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ (thiệt hại 9.261.700đ).

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trạng của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Đường hai chiều, mỗi chiều có 1 làn đường giành cho xe cơ giới rộng 3,5m ở bên trong và 1 làn đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 2m ở bên ngoài, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 11,0m. Lấy cột mốc số KM 564 + 100 đường tránh Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn S, xã V, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh làm mốc cố định. Lấy mép lề đường bên phải đường tránh Quốc lộ 1A theo hướng từ Bắc vào Nam làm trục cố định.

Vuông góc cuối đường tránh Quốc lộ 1A qua mốc cố định theo hướng từ Bắc vào Nam đến điểm đầu vết cày đường thứ nhất là 23,6m. Vết cày đường thứ nhất được đánh số 1 trên sơ đồ hiện trường, vết cày đường thứ nhất có dạng đường thẳng đứt quãng nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới, có chiều hướng từ Bắc vào Nam dài 64,2m. Từ điểm đầu vết cày đường thứ nhất đến mép lề đường bên phải là 3,6m, từ điểm cuối vết cày đường thứ nhất đến mép lề đường bên phải là 3,8m.

Vuông góc với điểm đầu vết cày đường thứ nhất với đường tránh Quốc lộ 1A với mép đường bên phải cách 0,8m là vị trí điểm đầu vết cày đường thứ hai. Vết cày đường thứ hai được đánh số 02 trên sơ đồ hiện trường. Vết cày đường thứ hai có dạng đường thẳng đứt quãng, nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới, có chiều hướng từ Bắc vào Nam dài 11,9m. Từ điểm đầu vết cày đường thứ hai đến mép lề đường bên phải là 4,4m, từ điểm cuối vết cày đường thứ hai đến mép lề đường bên phải là 4,4m.

Đo từ điểm cuối vết cày đường thứ hai theo hướng từ Bắc vào Nam đến điểm đầu vết chà lớp thứ nhất là 10,5m. Vết chà lớp thứ nhất được đánh vị trí số 3 trên sơ đồ hiện trường. Vết chà lớp thứ nhất màu đen, có dạng đường thẳng nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới, có chiều hướng từ Bắc vào Nam dài 40,5m rộng 0,25m. Từ điểm đầu vết chà lớp thứ nhất đến mép đường bên phải là 4,8m, từ điểm cuối vết chà lớp thứ nhất đến mép đường bên phải là 4,9m.

Đo từ điểm đầu vết chà lớp thứ nhất theo hướng từ Bắc vào Nam đến điểm đầu vết chà lớp thứ hai là 20m. Vết chà lớp thứ hai được đánh số 4 trên sơ đồ hiện trường, vết chà lớp thứ hai màu đen, có chiều hướng từ Bắc vào Nam dài 20,5m, rộng 0,25m. Từ điểm đầu vết chà lớp thứ hai đến mép lề đường bên phải là 2,9m, từ điểm cuối vết chà lớp thứ hai đến mép lề đường bên phải là 3,1m. Điểm cuối vết chà lớp thứ hai trùng với tâm trục bánh trước bên phụ xe ô tô 37C – xxx.

Xe ô tô 37C – xxx được đánh số 5 trên sơ đồ hiện trường, xe ô tô 37C – xxx nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Từ tâm trục bánh sau bên phụ xe ô tô 37C – xxx đến mép lề đường bên phải là 3,4m, từ tâm trục bánh trước bên phụ xe ô tô 37C – xxx đến mép lề đường bên phải là 3,7m.

Đo từ tâm trục bánh trước xe ô tô (5) theo hướng từ Bắc vào Nam đến tâm trục bánh sau xe mô tô 38K1 – yyy là 1,1m. Xe mô tô 38K1- yyy nằm ngã nghiêng sang trái trên làn đường dành cho xe cơ giới, đầu xe quay hướng Đông – Bắc, đuôi xe quay hướng Tây – Nam, Từ tâm trục bánh sau xe (6) đến trục cố định là 3,8m, từ tâm trục bánh trước xe (6) đến trục cố định là 5,0m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe tải hiệu DONG FENG, màu vàng, biển kiểm soát 37C-xxx:

Điểm giữa Paraxóc phía trước xe ô tô bị con vênh theo hướng từ trước ra sau, trên nền cong vênh dính vết bẩn màu xanh và bám bùn đất, cách đường cong vênh 10cm có vết trầy xước mất sơn. Điểm tâm của phần nhựa bảo vệ phía trên Paraxóc bị gãy, cong vênh theo chiều hướng từ trước ra sau, trên nền cong vênh dính nhiều bùn đất. Phần giữa phía dưới kết làm mát có vết trầy xước mất bụi, có chiều hướng từ trước ra sau. Góc bên trái Paraxóc phía dưới có vết cong vênh, móp méo, trên nền cong vênh có vết trầy xước, mất sơn. Mặt ngoài thùng đựng nhớt có nhiều vết trầy xước mất bụi, có chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài phía dưới dí trước có nhiều vết trượt xước, mất bụi, dính sơn màu đỏ.

Xe Ariblade, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 38K1-yyy:

Mặt nạ bảo vệ phía trước xe bị bung rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp bảo vệ phía trước bên phải bị bung rời. Yên xe bị bung rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp bảo vệ bên ngoài thân xe bên phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Khung bên phải phía sau xe có vết trượt, xước dài có kích thước 45 x 3 cm, chiều hướng từ sau ra trước. Toàn bộ dây điện bị đứt. Giảm xóc phía sau bên phải bị gãy rời, phần thân bị cong vênh, biến dạng, có nhiều vết trầy xước. Ốp bảo vệ ống xả bị bung rời khỏi vị trí ban đầu. Phía sau ống xả và một phần ba phía trên bị móp méo, cong vênh, trên nền cong vênh có nhiều vết trầy xước theo hướng từ sau ra trước. Ốp bảo vệ phía sau bên phải đuôi xe bị gãy vỡ. Khung sắt bảo vệ bên phải phía sau bị đứt rời tại điểm đầu tiên của vị trí đứt rời có vết trầy xước theo chiều hướng từ sau ra trước. Cụm đèn phía sau bị gãy rời. Biển số xe bị rời vị trí ban đầu. Toàn bộ mặt bên trái xe có nhiều vết trầy xước.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tử thi Nguyễn Thị L2

Kết luận: nạn nhân chết do đa chấn thương, chấn thương đốt sống cổ, gãy xương đùi trái.

Lời khai của bị cáo Trần Văn Đ:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 20/12/2016, Đ điều khiển xe theo hướng Bắc – Nam đến km 564 + 100 quốc lộ 1A. Tại đây mặt đường thẳng, được rải nhựa phẳng, nhưng trơn trượt do trời mưa. Nền đường có hai chiều đi Bắc – Nam và Nam – Bắc được ngăn cách bằng vạch sơn trắng đứt quãng. Trên mỗi chiều đi có hai làn đường gồm làn giành cho xe cơ giới ở bên trong và làn giành cho xe thô sơ và người đi bộ ở bên ngoài được ngăn cách bằng vạch sơn trắng kẻ liền. Phía trước xe Đ có xe máy do một người phụ nữ mặc áo mưa điều khiển đi loạng choạng, có khi đi vào làn đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ, nhưng có khi lại đi vào làn đường giành cho xe cơ giới, có khi đi trên vạch ngăn cách giữa hai làn đường nêu trên. Phía sau xe của Đ có xe ô tô chạy cùng chiều, phía chiều đi ngược chiều ở bên trái xe của Đ có các xe ô tô lưu thông bình thường. Do chủ quan tin rằng không có gì nguy hiểm nên Đ điều khiển xe với tốc độ khoảng 60km/h càng ngày càng đi đến gần xe máy. Khi xe Đ cách xe

máy khoảng 10m thì xe máy đi rẽ vào giữa làn đường xe cơ giới và có xu hướng ngã nghiêng sang trái. Do khoảng cách quá gần nên Đ không kịp phanh xe và cũng không kịp đánh lái để tránh làm cho xe của Đ húc vào đuôi xe máy. Lúc này Đ mới phanh nhưng xe vẫn chạy một quãng xa. Sau khi xuống xe thấy người phụ nữ bị bỏ lại phía sau nằm giữa nền đường và còn thở nên Đ đưa nạn nhân đi cấp cứu. Sau đó nạn nhân chết trong bệnh viện, còn Đ đến cơ quan Công an đầu thú.

Kết luận định giá thiệt hại: Xe mô tô hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 38K1-yyy thiệt hại 9.261.700đ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, biển kiểm soát 38K1-yyy đã qua sử dụng.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số AT ZZZ mang tên Nguyễn Thị L2, cấp ngày 14 – 12 – 2011.

- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38K1-yyy.

- 01 (một) Giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe mô tô 38K1-yyy.

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 37C-xxx đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên đã được cơ quan điều tra trả lại chủ sở hữu).

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số ffff mang tên Trần Văn Đ do sở Giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 30 – 6 – 2015.

(Được chuyển theo hồ sơ vụ án)

Tại bản cáo trạng số 19/CTr-KSĐT ngày 16 – 5 – 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Trần Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ tiếp tục khẳng định nội dung vụ án như Cáo trạng đã kết luận, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 202, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Trần Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại giấy phép lái xe cho Trần Văn Đ.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đ tranh luận thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin giảm nhẹ hình phạt

Ông Nguyễn Văn N tranh luận xác nhận đã được bị cáo bồi thường 150.000.000đ, nay không có yêu cầu bồi thường thêm về và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận hành vi của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định nguyên nhân chết của nạn nhân và các vật chứng đã thu giữ đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 20 – 12 – 2016, Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô tải đi lấy hàng theo hướng Bắc – Nam đến km 564 + 100 quốc lộ 1A. Tại đây mặt đường thẳng, được rải nhựa phẳng, nhưng trơn trượt do trời đang mưa. Nền đường có hai chiều đi Bắc – Nam và Nam – Bắc được ngăn cách bằng vạch sơn trắng đứt quãng. Trên mỗi chiều đi có hai làn đường gồm làn giành cho xe cơ giới rộng 3,5m ở bên trong và làn giành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 2m ở bên ngoài, được ngăn cách bằng vạch sơn trắng kẻ liền. Phía trước xe Đ có xe máy do chị Nguyễn Thị L2 mặc áo mưa điều khiển. Do trời mưa và mặc áo mưa nên chị L2 điều khiển xe đi loạng choạng, có khi đi vào làn đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ, nhưng có khi lại đi vào làn đường giành cho xe cơ giới. Phía sau xe của Đ có xe ô tô chạy cùng chiều, phần đường ngược chiều ở bên trái xe của Đ có các xe ô tô lưu thông bình thường. Do chủ quan tin rằng không có gì nguy hiểm nên Đ điều khiển xe với tốc độ khoảng 60km/h càng lúc càng đi đến gần xe máy do chị L2 điều khiển. Khi xe Đ cách xe máy khoảng 10m thì xe máy đi lạng vào giữa làn đường xe cơ giới và bắt đầu ngã nghiêng sang trái. Do khoảng cách quá gần nên Đ không kịp phanh xe và cũng không kịp đánh lái để tránh, làm cho xe của Đ húc vào đuôi xe máy gây tai nạn. Hậu quả chị L2 chết sau khi đã được đưa vào bệnh viện cấp cứu, xe máy do chị L2 điều khiển bị hư hỏng thiệt hại 9.261.700đ.

[1]. Về tội danh: Đáng lẽ trong điều kiện trời mưa, đường trơn trượt, có xe máy đi loạng choạng phía trước, Trần Văn Đ phải giảm tốc độ, giữ khoảng cách an toàn với xe máy. Tuy nhiên Đ không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn mà lại điều khiển xe càng lúc càng đi đến gần xe máy. Hành vi của Đ vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 – 12 – 2015 của Bộ Giao thông vận tải gây nên tai nạn làm một người chết và thiệt hại về tài sản 9.261.700đ. Do đó

hành vi của Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2]. Về hình phạt chính: Tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của Đ thấp hơn so với các trường hợp vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây hậu quả chết người thông thường vì trong trường hợp của Đ người bị hại cũng có lỗi điều khiển xe máy đi loạng choạng và ngã nghiêng vào lòng đường khi xe của Đ đã đến gần. Việc phạm tội của Đ không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường 150.000.000đ theo yêu cầu của gia đình người bị hại, do đó Đ được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi và đại diện gia đình người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho nên Đ còn được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nhân thân của Đ tốt, từ trước đến khi gây tai nạn giao thông chưa có vi phạm gì. Vì vậy vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Trần Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng là phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi, sau khi gây tai nạn, Đ đã thực sự ăn năn hối cải do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với Đ.

[4]. Về vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, biển kiểm soát 38K1 – yyy; giấy phép lái xe hạng A1 số AT ZZZ mang tên Nguyễn Thị L2; giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38K1 – yyy; giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe mô tô 38K1- yyy; xe ô tô biển kiểm soát 37C-xxx đã được cơ quan điều tra trả lại chủ sở hữu, Hội đồng xét xử miễn xét. Riêng giấy phép lái xe ô tô hạng C số ffff mang tên Trần Văn Đ do sở Giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 30 – 6 – 2015 hiện nay đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đ không bị cấm hành nghề lái xe, cho nên theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự thì giấy phép lái xe này được trả lại cho Đ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại, chị L3 (chủ sở hữu xe ô tô gây tai nạn), anh D (chủ sở hữu xe máy bị tai nạn) không có yêu cầu gì, miễn xét.

[6]. Về án phí: Theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Đ và ông N (đại diện cho gia đình người bị hại) có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L3, anh D vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 202, các điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Trần Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho chính quyền xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp Trần Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Trần Văn Đ giấy phép lái xe số ffff do sở Giao thông Vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 30 – 6 – 2015 mang tên Trần Văn Đ (Giấy phép lái xe hiện nay đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Trần Văn Đ và ông Nguyễn Văn N (đại diện cho gia đình người bị hại) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị L3, anh Nguyễn Trọng D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các bị cáo (Đ);
- Đại diện gia đình người bị hại (Ông N);
- Bị đơn dân sự (Chị L3)
- Những người có QL, NV L1 quan (Anh D);
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Hoàng Ngọc Tùng